

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày 28-12-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tuấn

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Trọng Đại

2. Ông Phạm Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

**- Đại diện VKS nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

**1.** Họ và tên: Trần Xuân Tr; sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 2/41 tổ 20B đường T, phường L, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Xuân T, sinh năm 1965; Con bà: Trần Thị L, sinh năm 1967; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 10/8/2014 xâm hại sức khỏe người khác, Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên: Phạm Văn T; sinh năm 1977; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 14 phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông: Phạm Văn K; Con bà: Trần Thị B (đều đã chết); Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ thứ nhất: Hà Thị D, sinh năm 1981 (đã ly hôn); Vợ thứ hai: Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/3/2013 TAND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 7 năm tù giam về tội “Cướp tài sản”. Ra trại ngày 26/4/2017 (chưa được xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 13/3/2003 TAND thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Khu Cẩm Khê B, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Các bị cáo có mặt, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2018, Tổ công tác của đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Star số 265 đường Trần Nhân Tông, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định phát hiện Trần Xuân Tr, sinh năm 1989, ĐKKHKT: số 2/41 tổ 21B, đường T, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đang điều khiển xe máy BKS 17B9-172.89 và Phạm Văn T, sinh năm 1977, ĐKKHKT: Tổ 14, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, đang điều khiển xe máy BKS 17B1-119.91 đi cùng nhau có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu Tr, T dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra Tr đã tự giác lấy trong túi quần bên phải Tr đang mặc ra 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 7 x 10 (cm) bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng giao nộp cho Tổ công tác. Tr và T khai nhận đó là gói ma túy đá mục đích để

Tr bán kiểm lời. Thu giữ của Tr 01 xe máy BKS 17B9-172.89, 01 điện thoại di động, 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); thu giữ của T 01 xe máy BKS 17B1-119.91, 02 điện thoại di động và 84.000đ (Tám mươi tư nghìn đồng). Tổ công tác đã mời người chứng kiến và T hành thu giữ, niêm phong toàn bộ số ma túy trên theo quy định của pháp luật; đưa Tr, T và mời người làm chứng về trụ sở Cơ quan CSĐT Công an thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét nhà, nơi ở của Trần Xuân Tr và Phạm Văn T không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 832/GĐKTHS ngày 26/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 (một) túi nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamin. Khối lượng mẫu: 42,621 gam

Tại cơ quan điều tra ban đầu Trần Xuân Tr, Phạm Văn T khai nhận: Bản thân Tr không biết địa điểm mua ma túy đá nên nhờ T mua hộ 24.000.000đ để về bán kiểm lời, Tr hứa trả công cho T 1.500.000đ, T đồng ý và cùng Tr đi sang TP Nam Định mua ma túy đá của đối tượng tên Bầu ở TP Nam Định sau đó bị bắt giữ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Xuân Tr, Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra tiếp theo, Trần Xuân Tr thay đổi lời khai như sau: Số ma túy đá thu giữ của Tr vào ngày 24/9/2018, mục đích để Tr sử dụng cho bản thân vì Tr nghiện ma túy. Phạm Văn T khai nhận mua hộ ma túy đá cho Tr, không biết mục đích Tr mua để làm gì và không nhận tiền công gì của Tr. Căn cứ vào các tài liệu điều tra thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Trần Xuân Tr, Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại cơ quan điều tra, Trần Xuân Tr, Phạm Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Do quen biết nhau từ trước, khoảng 15h ngày 24/9/2018, Trần Xuân Tr điện thoại cho Phạm Văn T nhờ T mua hộ nửa lạng ma túy đá để sử dụng cho bản thân

(Tr khai nhận bản thân nghiện ma túy từ năm 2014), T đồng ý và nói sẽ trả lời Tr sau. Tiếp đó T điện thoại cho người thanh niên có tên thường gọi là B ở thành phố Nam Định. Theo lời khai của T, Bàu có họ tên đầy đủ là Trần Duy K, sinh năm 1990, trú tại: Đường Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Năm 2014 T biết K khi đi cải tạo lao động tại đội 14 K1 Trại giam Ninh Khánh, sau khi ra tù, T vẫn liên lạc và biết K có nguồn ma túy nên T đã điện thoại hỏi mua ma túy của K. K đồng ý bán và hẹn T sang thành phố Nam Định để giao dịch; Sau đó khoảng 10 phút sau, T điện thoại cho Tr nói với Tr là có ma túy đá. Tr nói T mua hộ Tr 24.000.000đ, T đồng ý. Tr và T hẹn gặp nhau tại ngã 3 cầu Phúc Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để đi sang thành phố Nam Định mua ma túy đá. Đến 18h ngày 24/9/2018, Tr đi xe máy BKS 17B9-172.89 đến điểm hẹn đợi T, một lúc sau T đi xe máy BKS 17B1- 119.91 đến, Tr và T cùng nhau đi sang TP Nam Định. Khi đi đến gầm cầu Đò Quan, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Tr và T dừng xe, T điện thoại cho K, K hướng dẫn T đi đến nhà nghỉ Star trên đường Trần Nhân Tông, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào phòng 305, K sẽ đợi ở đó. T và Tr đi đến nhà nghỉ Star lên phòng 305 thì thấy K đợi sẵn trong phòng. T và K chào hỏi nhau rồi T nói Tr đưa tiền cho K để mua ma túy đá. Tr lấy tiền trong túi quần đang mặc ra đếm và nói đủ 24.000.000đ (Hai mươi tư triệu đồng). Tr đặt tiền xuống giường, T cầm tiền đưa cho K, K nhận tiền đếm lại nói đủ và đưa cho Tr một túi ma túy đá, Tr nhận rồi cất vào túi quần đang mặc. Sau đó Tr, T ra khỏi phòng lấy xe máy đi về thì bị phát hiện bắt giữ, còn K đi đâu Tr và T không biết.

Cáo trạng số 90/CTr-VKS-P1 ngày 30/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố Trần Xuân Tr, Phạm Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Trần Xuân Tr, Phạm Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị:

Áp dụng Điểm b, Khoản 3, Điều 249; khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (đối với T) đề nghị xử phạt bị cáo:

Trần Xuân Tr từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm tù

Phạm Văn T từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù

Về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Phạt tiền mỗi bị cáo từ 05 đến 07 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu 01 điện thoại thu giữ của Trần Xuân Tr ; Trả lại 1.200.000 đồng cho Trần Xuân Tr nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu 02 điện thoại thu giữ của Phạm Văn T; Trả lại 84.000 đồng cho Phạm Văn T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Vũ Thị N chiếc xe máy nhãn hiệu Wave 110 màu đỏ, đen, trắng đã cũ, biển kiểm soát 17B9 -172.89

- Tịch thu 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen, vàng, trắng, biển kiểm soát 17B1- 119.91 sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 832/ GDKTHS của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định; biên bản đối chất; lời

khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/9/2018 Trần Xuân Tr đã có hành vi nhờ Phạm Văn T mua hộ 42,621 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ tại khu vực trước cửa nhà nghỉ Star đường Trần Nhân Tông, phường Ngô Quyền, thành phố Nam Định. Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 3 Điều 249 BLHS.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. HĐXX, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. HĐXX, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nên là đồng phạm, bị cáo Tr là người nhờ T đi mua hộ và là người bỏ tiền mua ma túy, bị cáo T đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích. Vì vậy, HĐXX các định vai trò của các bị cáo và quyết định hình phạt đối với các bị cáo ngang nhau trong đồng phạm.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo nhằm trừng trị đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy niêm phong trong phong bì số 832/ GDKTHS là chất nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS 17B9-172.89 thu giữ của Trần Xuân Tr: Căn cứ kết luận giám định số máy, số khung của Phòng KTHS công an tỉnh Nam Định thì số máy và số khung đã bị tẩy xóa; Giám định số máy, số khung nguyên thủy xác định được xe đăng ký Biển kiểm soát 99K1- 030.80 của chị Vũ Thị Hòa ở

thôn Lai Đông, xã Tr Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; Căn cứ biên bản xác minh và lời khai của chị Hòa, chị Vũ Thị N; Căn cứ giấy đăng ký xe và giấy mua bán xe giữa chị Hòa và chị N. HĐXX, có đủ cơ sở xác định chủ sở hữu chiếc xe Wave biển kiểm soát 17 B9 – 172.89 thu giữ của Trần Xuân Tr là của chị Vũ Thị N. HĐXX, quyết định trả lại chiếc xe nêu trên cho chị Vũ Thị N. Việc Tr khai nguồn gốc chiếc xe của người đàn ông không quen biết vay Tr 1.000.000 đồng và để lại chiếc xe làm tin, hiện tại chưa có căn cứ xác định giao dịch này. Nếu sau này giữa Tr và người đàn ông không quen biết phát sinh tranh chấp thì Tòa án có thẩm quyền sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 17 B1- 119.91 thu giữ của Phạm Văn T: Căn cứ kết luận giám định số máy, số khung của Phòng KTHS công an tỉnh Nam Định thì số máy và số khung đã bị tẩy xóa; Giám định số máy, số khung nguyên thủy xác định của chiếc xe biển số 17 B4 – 021.29 chủ xe là anh Nguyễn Văn Thừa ở xã Hòa T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nhưng xác minh tại xã Hòa T thì không có ai tên là Nguyễn Văn Thừa; T khai mua chiếc xe của người đàn ông tên là Thành nhưng không biết lai lịch của anh Thành; T sử dụng chiếc xe để đi sang thành phố Nam Định mua ma túy. Như vậy, chủ sở hữu chiếc xe chưa xác định được, HĐXX quyết định trả lại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định để xác minh chủ sở hữu và giải quyết theo qui định của pháp luật.

01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ và 1.200.000 đồng thu giữ của Trần Xuân Tr là tài sản của bị cáo không liên quan việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ bảo đảm thi hành án.

01 điện thoại di động Iphone màu đen, 01 điện thoại Nokia màu tím đen đã cũ và số tiền 84.000 đồng thu giữ của Phạm Văn T là tài sản của bị cáo không liên quan việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ bảo đảm thi hành án.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố Trần Xuân Tr, Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản điểm b Khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017 (đối với bị cáo T).

Xử phạt: Trần Xuân Tr 12 ( Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2018;

Xử phạt: Phạm Văn T 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2018;

Phạt tiền mỗi bị cáo 05 (năm) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 sửa đổi năm 2017

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 832/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định.

- Trả lại cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định 01( một) xe máy nhãn hiệu Sirius màu đen, vàng, trắng đã cũ thu giữ của Phạm Văn T.

- Trả lại cho chị Vũ Thị N chiếc xe máy nhãn hiệu Wave 110 màu đỏ, đen, trắng đã cũ, biển kiểm soát 17 B9 – 172.89 thu giữ của Trần Xuân Tr.

- Trả lại cho Trần Xuân Tr 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ và 1.200.000 đồng ( Một triệu hai trăm nghìn); Trả lại cho Phạm Văn T 01 điện thoại di động Iphone màu đen, 01điện thoại Nokia màu tím đen đã cũ và số tiền 84.000 đồng ( Tám mươi tư nghìn) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

*(Chi tiết trong Biên bản giao nhận tài sản thi hành án số 14/19 ngày 10/12/2018 giữa Công an tỉnh Nam Định và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định)*

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Xuân Tr, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Trần Xuân Tr, Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Mai Anh Tuấn**

